

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 146/2021/HSST

Ngày: 22-10-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ
MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Hương

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Ngọc

Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí.

2. Bà Nguyễn Phước Trinh

Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Trang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Ngọc Ánh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 131/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 182/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 10 năm 2020, đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: Lâm Thị Ngọc Đ (tên gọi khác: V), sinh năm 1992; giới tính: Nữ; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Ấp Q; xã H, huyện T, tỉnh B; chỗ ở: Ấp 5, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ văn hóa: 02/12; nghề nghiệp: Không; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; cha: Lâm S, mẹ: Phạm Thị A; anh chị em ruột gồm có 02 người kể cả bị cáo; bị cáo chưa có chồng, con.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 12/01/2021 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ Họ và tên: Phạm Võ Hữu A, sinh năm 1997; giới tính: Nam; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Ấp 5, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ văn hóa: Không biết chữ; nghề nghiệp: Không; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch:

Việt Nam; cha: Phạm Hữu H (**chết**), mẹ: Võ Thị G; anh chị em ruột gồm có 06 người kể cả bị cáo; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Không.

Tiền sự:

- Ngày 10/12/2018 bị đưa đi cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 390/QĐ-TA của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến ngày 10/12/2019 chấp hành xong, trở về địa phương.

- Ngày 24/11/2020 bị Ủy ban nhân dân xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp giáo dục tại xã theo Quyết định số 845/QĐ-UBND do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 12/01/2021 cho đến nay.

3/ Họ và tên: Trương Quốc K, sinh năm 1998; giới tính: Nam; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Ấp B, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương; trình độ văn hóa: Không biết chữ; nghề nghiệp: Không; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; cha: Trương Văn B (chết), mẹ: Không rõ; anh chị em ruột: Không có; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 12/01/2021 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Bà Nguyễn Thị Bích N, sinh năm 1975 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 64/57/36 Nguyễn Khoái, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Ông Nguyễn Hùng C, sinh năm 1983 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 5, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Ông Phạm Võ Ân H, sinh năm 2002 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 5, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

4/ Ông Phạm Võ Đức L, sinh năm 1988 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 5, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

5/ Ông Phạm Hữu Đ, sinh năm 1985 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 5, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Các bị cáo Lâm Thị Ngọc Đ, Phạm Võ Hữu A, Trương Quốc K bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 12/01/2021, Phạm Võ Hữu A đang ở phòng trọ của Lâm Thị Ngọc Đ tại ấp 5, xã T, huyện C thì bạn của A là Trương Quốc K đến chơi, nhờ A dẫn đi bán chiếc xe gắn máy của K để lấy tiền tiêu xài. K đồng ý và dẫn A đi bán chiếc xe được 1.000.000đ (Một triệu đồng). Sau khi bán xe xong, A và K cùng nhau hùn tiền mua ma túy để sử dụng, A hùn 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng), K hùn 100.000đ (Một trăm nghìn đồng). Do A chưa có tiền nên nhờ K ứng tiền trước, A sẽ trả tiền sau, K đồng ý. A điều khiển xe gắn máy biển số 59C1-071.14 chở K về nhà của A. Tại đây, A nhờ anh trai Phạm Võ Đức L gọi điện thoại cho một người tên T (chưa rõ lai lịch) đến chơi. L đồng ý và gọi cho T, sau đó L đi ra ngoài. Sau khi T đến, K giao cho T 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) để mua chất ma túy. T cầm tiền rồi điều khiển xe gắn máy (không rõ loại xe, biển số xe) đi, một lúc sau T quay lại, đưa cho K 02 gói ma túy. A điều khiển xe gắn máy biển số 59C1-071.14 chở K quay về phòng trọ của Đ. Do gặp người bạn cũ nên A đứng lại nói chuyện. K đi vào phòng và giao 02 gói ma túy cho Đ cất giữ. Đ cầm 02 gói ma túy trên tay phải được khoảng 10 phút thì A đi vào phòng. Lúc này K hỏi Đ bộ dụng cụ sử dụng ma túy để đâu thì Đ nhìn về phía túi xách ở góc phòng ra hiệu cho K biết vị trí để bộ dụng cụ sử dụng ma túy là trong túi xách và kêu K mang bộ dụng cụ ra giữa phòng. Sau đó A, K và Đ ngồi quanh bộ dụng cụ, Đ lấy 01 gói ma túy cắt ra, cho một nửa gói ma túy vào bộ dụng cụ, phần ma túy còn lại Đ dùng lửa hàn kín rồi để cùng với gói nguyên trên cái gói bên cạnh. Cả ba cùng sử dụng ma túy, đang sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an bắt quả tang cùng tang vật.

Qua điều tra, trước đó vào ngày 09/01/2021, T có đến phòng trọ của Đ chơi và mang theo 01 gói ma túy cùng bộ dụng cụ sử dụng ma túy rồi cùng A, K và Đ sử dụng ma túy tại phòng trọ của Đ. Sau khi cùng nhau sử dụng ma túy xong, T đi về và có để lại bộ dụng cụ sử dụng ma túy, là bộ dụng cụ sử dụng ma túy mà A, K và Đ đã sử dụng nêu trên.

Kết luận giám định số 611/KLGD-H ngày 21 tháng 01 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m cần giám định là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,1435g loại Methamphetamine.

Vật chứng vụ án:

- 01 gói niêm phong mang số vụ 611 (235/2021) có chữ ký niêm phong của Giám định viên và Điều tra viên.
- 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng, đã qua sử dụng.
- 01 xe gắn máy biển số 59C1-071.14.
- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: A, Kh, Đ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Tại bản cáo trạng số: 135/CT-VKS.CC ngày 24/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố bị cáo Lâm Thị Ngọc Đ về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 và tội: “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo Điểm b, d Khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố bị cáo Phạm Võ Hữu A và bị

cáo Trương Quốc K về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối với người thanh niên tên T bán ma túy cho K, hiện vẫn chưa rõ nhân thân lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi tiếp tục làm rõ, xử lý sau nên Viện kiểm sát không xét.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

- Đối với bị cáo Lâm Thị Ngọc Đ: Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Đ mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng Điểm b, d Khoản 2 Điều 256; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Đ mức án từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”; áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Đ.

- Đối với bị cáo Phạm Võ Hữu A: Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo A mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

- Đối với bị cáo Trương Quốc K: Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo A mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong mang số vụ 611 (235/2021), bên ngoài có chữ ký niêm phong của Giám định viên và Điều tra viên là chất ma túy và 01 bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy; đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng, đã qua sử dụng; giao chiếc xe gắn máy biển số 59C1-071.14 cho ông Hữu tiếp tục quản lý, sử dụng, khi có yêu cầu sẽ giải quyết bằng 01 vụ án dân sự khác.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án, Điều tra viên, Kiểm sát viên khi thực hiện hành vi cũng như ban hành các quyết định tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ

quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo Lâm Thị Ngọc Đ, Phạm Võ Hữu A và Trương Quốc K tại phiên tòa hôm nay thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác phản ánh trong hồ sơ vụ án.

Qua đó có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 12/01/2021, tại Phòng trọ số 3, nhà trọ không tên thuộc ấp 5, xã T, huyện C do bị cáo Lâm Thị Ngọc Đ thuê ở, lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang bị cáo Lâm Thị Ngọc Đ cùng bị cáo Phạm Võ Hữu A và bị cáo Trương Quốc K đang sử dụng ma túy. Qua kiểm tra còn phát hiện bị cáo Đ, bị cáo A và bị cáo K đang tàng trữ 02 gói nylon bên trong có chứa 0,1435g ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng. Ngoài ra trước đó, vào ngày 09/01/2021, bị cáo Đ còn cho bị cáo A và bị cáo K cùng sử dụng trái phép chất ma túy ở phòng trọ của Đ 01 lần.

Với hành vi trên, bị cáo Đ đã phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và phạm tội: “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo Điểm b, d Khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; bị cáo A phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và bị cáo K phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, đúng như cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm các quy định của Nhà nước về quản lý dược liệu, được phẩm độc hại, làm mất trật tự trị an cho xã hội, gây dư luận xấu trong nhân dân, do đó Hội đồng xét xử quyết định xử lý các bị cáo bằng một hình phạt nghiêm khắc, cần tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian mới phát huy được tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

- *Đối với bị cáo Đ*: Xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Ngoài ra, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Đ.

- *Đối với bị cáo K*: Xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp.

- *Đối với bị cáo A*: Xét thấy mặc dù bị cáo không có tiền án nhưng bị cáo từng bị đưa đi cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 390/QĐ-TA ngày 10/12/2018 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi; ngày 24/11/2020 bị cáo tiếp tục bị Ủy ban nhân dân xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi áp dụng biện pháp giáo dục tại xã theo Quyết định số 845/QĐ-UBND do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên đây là tình tiết để Hội đồng xét xử xem xét lượng mức hình phạt đối với bị cáo, từ đó xét thấy hình phạt áp dụng đối với bị cáo A cao hơn bị cáo K là phù hợp. Tuy nhiên xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo A đều thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

- *Đối với người thanh niên tên T bán ma túy K*, chưa rõ lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Vật chứng vụ án:

- 01 gói niêm phong mang số vụ 611 (235/2021) có chữ ký niêm phong của Giám định viên và Điều tra viên, là chất ma túy, cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng, số imei: 860739034190977, đã qua sử dụng, lẽ ra trả lại cho bị cáo Khánh do không liên quan đến việc phạm tội nhưng tại phiên tòa, bị cáo K không yêu cầu nhận lại nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- 01 xe gắn máy biển số 59C1-071.14, số máy VMVDAB-H-040650, số khung RLGMC11HHBH040650, đã qua sử dụng, xe không có đèn trước, không có bửng.

Đây là xe do bị cáo Phạm Võ Ân H là em ruột của bị cáo A mua lại từ người thanh niên (không rõ lai lịch) với giá 1.100.000đ (Một triệu một trăm nghìn đồng) vào khoảng tháng 11/2020, hai bên không lập hợp đồng mua bán, ông H đưa tiền và bên bán giao giấy đăng ký xe cho H. Ngày 12/01/2021 bị cáo A mượn xe đi công việc và sau đó chở bị cáo K đi mua chất ma túy, ông H không biết. Cơ quan Cảnh sát điều tra xác minh chiếc xe do bà Nguyễn Thị Bích N, sinh năm 1975, nơi cư trú: Số 64/57/36 Nguyễn Khoái, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh đứng tên đăng ký chủ sở hữu nhưng hiện bà N không còn cư trú tại địa phương nên chưa làm việc được. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra thông báo truy tìm chủ sở hữu đối với chiếc xe trên nhưng đến nay chưa có ai đến liên hệ giải quyết nên Hội đồng xét xử quyết định giao chiếc xe trên cho ông H tiếp tục quản lý, sử dụng, khi nào có yêu cầu phát sinh thì sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, cần tịch thu tiêu hủy.

[4] Về án phí:

Xét cần buộc các bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/10/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lâm Thị Ngọc Đ phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và phạm tội: “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Lâm Thị Ngọc Đ 01 (một) năm tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng Điểm b, d Khoản 2 Điều 256; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Lâm Thị Ngọc Đ 08 (tám) năm tù về tội: “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo Lâm Thị Ngọc Đ phải chấp hành là 09 (chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/01/2021.

2. Tuyên bố bị cáo Phạm Võ Hữu A phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Phạm Võ Hữu A 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/01/2021.

3. Tuyên bố bị cáo Trương Quốc K phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Trương Quốc K 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/01/2021.

4. Áp dụng Điểm a, c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; áp dụng Điểm a Khoản 2, Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; :

- Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong mang số vụ 611 (235/2021) có chữ ký niêm phong của Giám định viên và Điều tra viên và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng, số imei: 860739034190977, đã qua sử dụng.

- Giao cho ông Phạm Võ Ân H quản lý, sử dụng 01 xe gắn máy biển số 59C1-071.14, số máy VMVDAB-H-040650, số khung RLGMC11HHBH040650, đã qua sử dụng, xe không có đèn trước, không có bửng.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 105/PNK ngày 13 tháng 5 năm 2021).

5. Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Án phí hình sự sơ thẩm buộc bị cáo Lâm Thị Ngọc Đ, bị cáo Phạm Võ Hữu A và bị cáo Trương Quốc K, mỗi bị cáo phải nộp là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

6. Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Công an huyện Củ Chi;
- Phòng PC53 Công an TP.HCM;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi;
- Các bị cáo;
- Người TGT;
- Lưu hồ sơ; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Thanh Hương

